

Số: 12/2025/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 10 tháng 12 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

### **Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 386/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương áp dụng cho năm ngân sách 2026, năm kéo dài của thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan khác cấp thành phố; các xã, phường và đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã và các cơ quan khác cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

## **Điều 2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương**

### **1. Nguyên tắc**

a) Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương năm 2026, kế hoạch tài chính - ngân sách địa phương.

b) Định mức phân bổ chi thường xuyên thể hiện tính công bằng, hợp lý và công khai minh bạch trong phân bổ ngân sách các cấp; đồng thời là cơ sở để xây dựng dự toán chi thường xuyên cho 02 cấp ngân sách: Ngân sách cấp thành phố, và ngân sách xã, phường (cấp xã).

c) Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên gắn với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cấp chính quyền để đảm bảo cho các cấp, các ngành chủ động trong điều hành và tạo nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố.

d) Định mức phân bổ chi thường xuyên theo nguyên tắc đảm bảo chi trả đủ lương và các khoản có tính chất lương, sau đó mới đến nhiệm vụ chi thường xuyên khác.

Thúc đẩy từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phấn đấu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, góp phần cơ cấu ngân sách nhà nước, sắp xếp bộ máy quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tinh giản biên chế, thực hiện cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội của Đảng và Nhà nước, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để giảm mức hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn bảo đảm chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

e) Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên được xây dựng cho các lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, bảo đảm chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ và mức tiền lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng, hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được Nhà nước ban hành.

### **2. Tiêu chí**

a) Tiêu chí dân số: Xác định theo số liệu dân số năm 2025 do Thống kê thành phố cung cấp.

b) Tiêu chí biên chế:

- Từng cấp ngân sách: Áp dụng theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Từng đơn vị dự toán: được xác định trên cơ sở quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Tiêu chí khác:

- Phân bổ dự toán theo số Trung ương giao, theo tình hình thực tế (các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định) và khả năng cân đối ngân sách.

- Phân bổ dự toán theo nhiệm vụ được giao và đặt hàng phục vụ nhiệm vụ chính trị.

- Phân bổ dự toán theo số lượng của đề án vị trí việc làm được phê duyệt; theo khoảng cách.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan; do đó không tính định mức chi cụ thể, ngân sách chỉ cấp phần chênh lệch thu, chi (do thu không đủ chi).

- Các xã, phường không thành lập/có thành lập Trung tâm Chính trị.

### **Điều 3. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026**

Quy định cụ thể tại phụ lục I, II đính kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban

hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 - 2025;

- Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm điều hành đô thị thông minh;
- TT. Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đồng Văn Thanh**